

NGHIÊN CỨU CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA PHẬT GIÁO VỀ TIÊU DÙNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÚNG LÊN SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở TÍCH LAN

Gs.Dhanapal Wijesinghe^(*)

TÓM TẮT

Nghiên cứu thực nghiệm này liên quan đến các giá trị văn hóa Phật giáo về tiêu dùng và các tác động xã hội của những giá trị đó đối với sự phát triển bền vững của quốc gia. Nhìn từ góc độ của Nhân loại học trên khía cạnh tôn giáo và tiêu dùng, một vấn đề của nghiên cứu đã đưa ra để hiểu bất kỳ mối quan hệ nào giữa các mô hình tiêu dùng và sự phát triển bền vững ở mức độ vi mô của một gia đình và những thực hành tiêu dùng trong bối cảnh văn hóa Phật giáo của một cộng đồng nông thôn được lựa chọn và bằng cách nào mô hình tiêu dùng được định hướng văn hóa như vậy duy trì sự thịnh vượng của những gia đình đó.

Một mẫu nghiên cứu ngẫu nhiên của chín mươi hai gia đình Phật giáo trong một ngôi làng nhỏ, được nghiên cứu cẩn thận bằng phương pháp quan sát và tập trung vào các cuộc phỏng vấn nhóm

* Đại học Sri Jayewardenepura, Tích Lan. Người dịch: Phan Trung Hưng

với mục tiêu cơ bản của việc tìm hiểu về các giá trị văn hóa Phật giáo có ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng và tác động được đến sự bền vững của kinh tế gia đình và sự phát triển của nó. Điều này dựa trên sự giả định rằng sự bền vững của kinh tế gia đình thì quyết định cho việc bảo đảm sự bền vững của phát triển quốc gia mà nghiên cứu thực nghiệm này nhằm vào. Kết quả cho thấy số lượng về các giá trị xã hội có giá trị như những hướng dẫn tổng quát cho hành vi có trách nhiệm đối với việc tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ.

Một trong những giá trị này là giá trị xã hội về tiêu dùng hợp tác, sử dụng hàng hóa tối đa và nhiều lần, tiêu dùng tiết kiệm, chia sẻ với hàng xóm, rộng lượng, chăm sóc tất cả người phụ thuộc, bảo vệ sự bền vững của thịnh vượng kinh tế, tương lai của trẻ em, sự gắn kết với môi trường trong nước, canh tác và chăm sóc người tị nạn.

Giá trị của tiêu dùng hợp tác buộc những thành viên trong gia đình chia sẻ với nhau số lượng có sẵn của các nguồn tài nguyên (vật chất) và do vậy mà duy trì được sự thịnh vượng của tất cả cùng một lúc. Nó mang lại sự ổn định của gia đình và cộng đồng mà sau cùng dẫn đến sự ổn định chính trị của xã hội.

Giá trị xã hội của việc sử dụng sản phẩm tối đa và nhiều lần làm kéo dài thời gian sử dụng hàng hóa trong khi lại gia tăng số người tiêu dùng trong cùng cộng đồng dẫn đến bớt đi chất thải trong cộng đồng. Nó đi ngược lại giá trị xã hội hiện đại của cá nhân và sử dụng hàng hóa tối thiểu tạo ra việc tiêu dùng thiếu trách nhiệm và gia tăng chất thải. Việc sử dụng nhiều lần và tối đa giúp người tiêu dùng quản lý nguồn tài nguyên sẵn có thậm chí tiết kiệm tiền cho việc phát triển các điều kiện kinh tế của họ.

Giá trị xã hội này đem đến giải pháp bền vững cho các vấn đề hiện hành về quản lý và xử lý chất thải làm cản trở nghiêm trọng sự phát triển bền vững.

Giá trị xã hội của việc có ý thức cao về tương lai của trẻ em

bảo đảm việc tiêu dùng có trách nhiệm đối với của cải gia đình, tài nguyên môi trường dựa trên nguyên tắc mạnh mẽ “sử dụng ngày càng ít hơn và tiết kiệm ngày càng nhiều hơn cho con em chúng ta”.

Nhận thức của người được hỏi về các giá trị văn hóa của tiêu dùng có trách nhiệm chứng minh rằng họ đã lãnh hội được ý nghĩa của chúng từ những điều Phật dạy, những thực hành, những niềm tin và truyền thống đã được thể chế hóa trong văn hóa nông thôn và xã hội. Họ đã đối mặt với mâu thuẫn của việc duy trì những giá trị xã hội đó về tiêu dùng khi thế hệ thứ hai và thế hệ thứ ba của các gia đình đang hòa nhập sâu sắc vào những giá trị xã hội hiện đại về chủ nghĩa tiêu dùng đang rất rõ ràng mà nó gây ra sự tiêu dùng vô trách nhiệm nguồn tài nguyên. Theo đó, ta kết luận rằng cần phải có sự củng cố có tổ chức để chuyển tải những giá trị văn hóa của Phật giáo về tiêu dùng có trách nhiệm và bảo đảm sự phát triển bền vững của các quốc gia.

1. GIỚI THIỆU

Những mục tiêu của phát triển bền vững dựa trên nhiều yếu tố văn hóa xã hội và nhiều trong số các yếu tố đó liên quan đến việc sử dụng các nguồn tài nguyên, đặc biệt là cách tiêu dùng có trách nhiệm ở các nước đang phát triển. Tích Lan cũng tích cực lãnh đạo quốc gia hướng tới các tiêu chuẩn của phát triển bền vững giải quyết các mục tiêu của phát triển bền vững được đặt ra bởi Liên hiệp quốc và các quốc gia nỗ lực đòi hỏi nền tảng kiến thức sâu rộng để các kiến thức khoa học sẵn có được áp dụng cho tất cả các dự án của công cuộc phát triển. Kiến thức về tiêu thụ có trách nhiệm các nguồn tài nguyên nằm ở trung tâm của yêu cầu này và các nghiên cứu khoa học được đòi hỏi để thích nghi những chính sách đúng đắn cho việc quản lý các nguồn tài nguyên. Lịch sử phát triển gần đây tại Tích lan cho thấy các vấn đề kinh tế và môi trường dường như là phát sinh từ việc tiêu dùng vô trách nhiệm các nguồn tài nguyên theo đúng cái tên của sự phát triển. Là một quốc gia

còn đang đấu tranh với các nguồn tài nguyên còn hạn chế cho sự phát triển mức sống của dân chúng, Tích Lan cần thu thập kiến thức văn hóa bản địa, các giá trị của tiêu dùng và áp dụng kiến thức và các giá trị để thành đạt những mục tiêu của sự phát triển bền vững. Phật giáo Nguyên thủy đã phát triển trong hơn hai mươi ba thế kỷ từ sau thế kỷ thứ ba trước Công nguyên đã phát triển văn hóa Phật giáo bao gồm tất cả các lĩnh vực của xã hội và đời sống xã hội của dân chúng, vẫn đóng vai trò như một đức tin sống động và thực thành trong các cộng đồng Phật giáo. Việc thể chế hóa các Giáo pháp của Phật giáo, các giá trị, tiêu chuẩn và thực hành trong xã hội Tích Lan dường như đã được phát triển mang tính lịch sử một tam giác văn hóa Phật giáo, phát triển và tiêu dùng thì rất rõ ràng từ các cộng đồng Phật giáo trong nước. Nghiên cứu này quan tâm đến sự tương tác của ba thành phần của tam giác đó với mối liên hệ đặc biệt đến tiêu dùng dựa trên các giá trị văn hóa mà ý nghĩa của chúng xuất phát từ các Kinh điển Phật giáo và sự hòa nhập mang tính lịch sử các hình thức của nhu cầu của người dân.

2. VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Nhìn từ góc độ văn hóa và nhân chủng học đối với các quan điểm về tôn giáo và tiêu dùng, một vấn đề nghiên cứu là kết nối để hiểu rằng bất cứ mối quan hệ nào giữa các mô hình tiêu dùng và sự phát triển bền vững ở mức độ vi mô của gia đình và thực hành tiêu dùng trong bối cảnh văn hóa Phật giáo của một cộng đồng nông thôn được lựa chọn ở Tích Lan và về các mô hình tiêu dùng được định hướng văn hóa như vậy duy trì sự thịnh vượng về kinh tế của những hộ gia đình này như thế nào. Là đơn vị cơ sở của xã hội Tích Lan, gia đình vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý tiêu thụ các nguồn tài nguyên mà cuối cùng là ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của quốc gia. Trong khi các mô hình tiêu dùng ở các cộng đồng nội ô đã bị ảnh hưởng nặng nề bởi các giá trị cuộc sống hiện đại của chủ nghĩa tiêu dùng rất rõ ràng, thì các cộng đồng nông thôn vẫn duy trì các giá trị truyền thống về tiêu dùng

có trách nhiệm mà nó giúp họ quản lý được các nguồn tài nguyên hạn hữu và tiếp cận được các nguồn tài nguyên có sẵn để đạt được các mục tiêu của sự phát triển bền vững. Vì những người dân nông thôn chiếm 80% dân số và đa số những người dân này cùng chia sẻ những giá trị văn hóa Phật giáo, bất cứ cố gắng phát triển nào có thể thành công trong việc bảo đảm tính bền vững của sự phát triển đến mức nó có thể đáp ứng các giá trị văn hóa chiếm ưu thế trong tiêu dùng có trách nhiệm và nó dựa trên giả định hợp lý của nghiên cứu này khám phá những hiện tượng tiêu dùng từ quan điểm văn hóa nhân chủng học.

3. MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU

Mục tiêu trọng tâm của nghiên cứu là để khám phá những giá trị xã hội cốt lõi hướng dẫn và chi phối hành vi của người tiêu dùng trong cộng đồng Phật giáo được lựa chọn và để hiểu xem các giá trị này đóng góp cho sự bền vững của phát triển xã hội thịnh vượng của người dân trong bối cảnh văn hóa Phật giáo nổi bật.

4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này được thực hiện trong một cộng đồng nông thôn tại quận Badulla. Một mẫu nghiên cứu ngẫu nhiên của 92 gia đình Phật giáo được lựa chọn từ 510 gia đình đang sống trong thời gian nghiên cứu vào năm 2017. Tất cả các hộ gia đình đều là Phật tử và có cùng truyền thống văn hóa thừa hưởng từ các thế hệ trước. Nghiên cứu thực địa trong làng đã giúp thu thập dữ liệu về các hành vi thực tế của những người dân và các yếu tố có thể được nghi vấn về hành vi của họ được đưa ra cho các cuộc phỏng vấn nhóm được thực hiện trong vài vòng với các thành viên trong gia đình. Những người tham gia thì rất nhiệt tình trong việc đóng góp thông tin về các mô hình của họ về tiêu thụ có trách nhiệm các nguồn tài nguyên và kỹ thuật của tập trung vào nhóm được cung cấp cho họ những cơ hội chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với các nhà nghiên cứu trong thảo luận tập thể với nhau. Những thành viên lớn tuổi

của các gia đình thì rất tích cực trong các phỏng vấn về các giá trị truyền thống văn hóa mà họ vẫn đang cố gắng duy trì và những lợi ích của những giá trị đó cho đời sống các cộng đồng nông thôn đang tìm kiếm các giải pháp cho các vấn đề về nguồn tài nguyên.

5. CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

5.1. Giá trị xã hội của tiêu dùng hợp tác xã

Một khía cạnh quan trọng của tiêu dùng có trách nhiệm những nguồn tài nguyên cho thấy bởi các giá trị xã hội của hợp tác xã trong các thành viên của cộng đồng. Hầu hết cả thành viên trong gia đình, hàng xóm các thành viên của các gia tộc thực sự hợp tác trong việc gây dựng các mục tiêu sống. Các giá trị xã hội tiêu dùng hợp tác xã thúc đẩy các thành viên trong gia đình cùng chia sẻ số lượng các nguồn lực (vật chất, tài sản, đất đai...) với nhau và do vậy mà duy trì sự thịnh vượng của mọi người cùng lúc.

Nó mang lại sự ổn định của gia đình và cộng đồng cuối cùng dẫn tới sự ổn định chính trị xã hội. Giá trị hợp tác xã đã ảnh hưởng sâu sắc đến tâm trí của các thành viên gia đình và xã hội đến nỗi họ luôn quan tâm đến việc cung cấp và chia sẻ những gì họ đang tiêu dùng với nhau. Vì giá trị xã hội này là một phần đáng kể của các nguồn lực của cộng đồng tùy thuộc vào sự chia sẻ tự nguyện với những người sẵn sàng chấp nhận và tận hưởng các nguồn lực cho các mục đích khác nhau và đáp lại trong cách ứng xử nhau.

Ý nghĩa quan trọng của yếu tố này nên được hiểu với việc so sánh tác động của tiêu thụ đơn độc cá nhân với sự thải bỏ những hàng hóa như những thứ không cần thiết. Giá trị xã hội hợp tác xã tạo ra một mô hình của tiêu dùng tập thể của một phần đáng kể của các nguồn lực cộng đồng áp đảo các giá trị xã hội của tiêu dùng cá nhân những thứ thuộc về các cá nhân và các gia đình. Thật là thú vị khi biết rằng yếu tố văn hóa của quyền sở hữu về các nguồn tài nguyên không được khai báo lại thuộc về các cá nhân, các gia đình và những người láng giềng. Ví dụ như các thành viên trong

gia đình không lo lắng về việc sở hữu cá nhân của các nguồn lực của gia đình bởi vì họ biết rõ rằng một phần đáng kể của những lợi ích của những nguồn tài nguyên này thì được cho họ bất kể là quyền sở hữu cá nhân và cái quyền sở hữu như vậy sẽ dẫn đến độc quyền sử dụng. Trong bối cảnh xã hội mà quyền sở hữu quan trọng như nguồn động lực cho sự phát triển và việc tạo ra các nguồn tài nguyên, sự thừa hưởng không có xung đột và việc bảo vệ chúng, các biện pháp bảo đảm an ninh xã hội được quản lý bởi giá trị xã hội hợp tác xã, quyền sở hữu của các nguồn tài nguyên hạn chế việc tiêu dùng của họ đối với chỉ riêng các chủ sở hữu. Ví dụ như cây mít trong làng thuộc về các cá nhân và gia đình nhưng cây mít thì sẵn có cho hàng xóm như thể là chủ sở hữu sẵn lòng tặng chúng (trái cây) cho hàng xóm. Tiêu thụ lúa gạo thì không được chia sẻ cho những người khác bởi vì việc tiêu thụ hợp tác xã dựa trên giá trị văn hóa của hợp tác xã mà nó luôn đồng hành với những giá trị văn hóa bao gồm lòng rộng lượng và hảo tâm.

Giá trị xã hội hợp tác xã cho thấy sự đóng góp quan trọng cho việc bảo đảm tiêu dùng có trách nhiệm mà nó có thể xem xét thấu đáo hơn theo kết quả nghiên cứu cho thấy. Những việc ban tặng đất đai theo mùa để canh tác rau màu và những vụ mùa khác bao gồm lúa và bắp dường như có những tác động tích cực đa chiều cho sự phát triển bền vững. Một số chủ đất có thể thấy rằng khó khăn để canh tác trên đất của họ thì liên tục tặng những cơ hội thời vụ của canh tác cho những ai sẵn lòng canh tác không có bất cứ thỏa thuận thương mại nào mà chỉ là những sự thông hiểu nhau cho việc ban tặng cái gì đó để đền đáp lại trong cái đời sống xã hội hợp tác xã. Những chủ đất này rất vui khi thấy đất của họ đang được canh tác tránh được sự lan rộng của nạn rừng hóa thiên nhiên và đất đai bị bỏ hoang. Về mặt khác, những người canh tác theo thời vụ cũng rất vui mừng để bảo đảm những phương tiện duy trì kế sinh nhai của gia đình họ cũng như việc thể hiện những chức năng xã hội khác khi họ là các thành viên của cộng đồng. Vì việc thực hiện này đã biến đất không có năng suất thành đất có năng suất, những vụ mùa không hiệu

quả thành những vụ mùa có thu hoạch, những lao động không đem lại năng suất thành những lao động có năng suất và tạo ra thu nhập cho quốc gia, những giá trị xã hội như vậy không thể được coi là tự nhiên mà có.

Chia sẻ nguồn tài nguyên lực với các thành viên trong gia đình và những người họ hàng khác trong gia tộc dường như đã làm dễ hơn cho gánh nặng kinh tế và xã hội của các gia đình đang phải chật vật với thu nhập eo hẹp. Sự gắn kết của gia tộc và trách nhiệm xã hội trong việc chăm sóc bạn bè họ hàng trong lúc khó khăn đã được làm giàu lên nhờ các giá trị xã hội hợp tác xã của cộng đồng. Trong số bạn bè họ hàng, cái “chúng tôi cảm thấy” vẫn giữ đủ mạnh để ban tặng bất cứ gì về hàng hóa và dịch vụ bất cứ lúc nào cho cái ngày-qua-ngày vui vẻ của họ và do vậy mà các thành viên trong gia đình cảm thấy thích thú cái ý nghĩa của an bình và bảo vệ xã hội mà nó không thể được bởi các chính sách bảo hiểm hiện đại. Giá trị xã hội của hợp tác xã dường như đã phát triển nhận thức về các nguồn tài nguyên mà chúng đã có sẵn cái “cho chúng ta sử dụng” và không phải là “chỉ cho tôi sử dụng” vì nó được biểu lộ rõ từ những hành vi của số người đang là kiểu mẫu. Đi trước nhận thức này trong quyết định tận dụng tài sản cá nhân luôn khuyến khích người sử dụng nghĩ về những người khác đang cần nguồn tài lực tương tự và được được phân bổ ít nhất là 1 số lượng tối thiểu nào đó để ban tặng cho họ và có được niềm vui tinh thần. “Chúng tôi quyết định tặng một cái gì đó cho người khác”, những người luôn thốt ra những câu nói dân gian.

5.2. Ý nghĩa của tiêu dùng nhiều lần và tiêu dùng tối đa của hàng hóa

Thật là thú vị khi biết một giá trị xã hội khác của việc sử dụng nhiều lần và tiêu dùng tối đa các nguồn tài nguyên trong cộng đồng được nghiên khảo sát trong nghiên cứu này, bởi vì nó được làm phong phú thêm các yếu tố lợi ích của giá trị xã hội hợp tác mà nó là giảm bớt những tác động xã hội mang tính bất lợi của

chủ nghĩa cá nhân và cái cạnh tranh ích kỷ vì sự chiếm đoạt và tích lũy các nguồn tài nguyên với cái giá phải trả là sự phát triển của những người khác khi nó xảy ra trong các xã hội tư bản hiện đại. Bất cứ hình thức tích lũy hay chiếm đoạt nào về tài nguyên dường như không gây hại bởi vì giá trị xã hội của các nhà hảo tâm trong cộng đồng luôn động viên họ chịu khó vượt qua bởi những tiêu chuẩn của tiêu dùng hợp tác xã và cộng đồng và sự tận dụng những nguồn tài nguyên. Giá trị của sử dụng nhiều lần và tối đa tiêu dùng chỉ về những cách sử dụng khác nhau cho một cùng một nguồn tài nguyên ở các giai đoạn khác nhau. Nó luôn trì hoãn bất cứ quyết định vứt bỏ các nguồn tài nguyên như là chất thải và khuyến khích các chủ nhân và người sử dụng xem xét những nhu cầu khác cho cùng một nguồn tài nguyên có thể chờ được sử dụng khi nó không được sử dụng cho nhu cầu được chỉ định từ ban đầu. Ví dụ như, người dân nông thôn không bao giờ bỏ đi quần áo khi chúng không còn thích hợp để mặc nữa. Có một sự nối tiếp đặc biệt về việc tận dụng nhiều lần và tối đa cho quần áo trong những ngôi làng. Quần áo mới thì được dùng cho những dịp quan trọng và những chuyến đi chơi ngay sau khi mua quần áo và khi những quần áo đó trở nên cũ không còn thích hợp cho những dịp này thì những quần áo này được sử dụng để mặc hàng ngày và sau đó là để mặc đi làm nơi ruộng đồng. Có rất nhiều cách dùng trong nhà cho quần áo cũ tăng thời gian sử dụng và mục đích tận dụng. Ý nghĩa quan trọng của giá trị văn hóa này về việc sử dụng nhiều lần và tối đa cần được hiểu trong cái so sánh với giá trị xã hội của việc sử dụng hàng hóa một lần và vứt bỏ ngay mà nó không thể nào được biện minh cho bất cứ ý nghĩa nào của việc tiêu dùng có trách nhiệm về các nguồn tài nguyên với sự bền vững của khả năng của sử dụng nhiều lần và tối đa.

Các thành viên của cộng đồng nông thôn biểu thị một kỷ luật đặc biệt về tiêu dùng các nguồn tài nguyên với khả năng sử dụng nhiều lần và sử dụng tối đa mà bảo đảm việc sử dụng được kéo dài, tránh bất cứ việc sử dụng bất cẩn và phá hoại nào. Một ý nghĩa của

việc sử dụng lần thứ hai, sử dụng lần thứ ba các đồ vật của chính bản thân hay của những người khác dường như đã giữ lại được các hành vi tiêu dùng và tận dụng các nguồn tài nguyên. Theo các dân làng thì “có đủ những người mà họ cần những thứ mà chúng tôi không cần nữa và mọi thứ phải được sử dụng theo cái cách mà bảo đảm rằng người tiêu dùng thứ hai có thể sử dụng được”. Vì là một cách dùng truyền thống những hộ gia đình duy trì một cái chòi riêng như là một nơi chứa những loại vật dụng đã qua sử dụng bao gồm cả quần áo, trang thiết bị, ván gỗ, vật liệu xây dựng, các món đồ đạc trong nhà v.v... Vứt bỏ những thứ này như là rác thì không bao giờ có đối với những vật với quan điểm sử dụng nhiều lần và tối đa và tiêu chí là giữ những vật không cần thiết trong nhà kho. Khi nó là việc thực hành của tiêu dùng có trách nhiệm thì những hành vi này ngăn cản việc thải bỏ ngay lập tức những vật liệu không cần thiết và làm cho các vật liệu đã sử dụng qua trở nên sẵn có cho nhu cầu tương lai của các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Chúng ta có thể quan sát rằng những vật liệu, đồ đạc của vài thế hệ vẫn trong cùng một nhà kho trong nhà và chúng thường được mở ra cho cộng đồng để tìm kiếm bất cứ vật gì dùng được cho một mục đích nào đó dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau về chia sẻ hàng hóa, đồ đạc. Đây là giá trị văn hóa của tiêu dùng nhiều lần, nhiều giai đoạn và tối đa tiêu dùng về các nguồn tài nguyên mà nó tạo ra cái tiêu dùng có trách nhiệm này và có hai chức năng xã hội chính yếu xuất phát từ đây. Chức năng thứ nhất là sự tạo điều kiện cho đáp ứng các nhu cầu của các gia đình về những vật liệu đã qua sử dụng với chi phí là không và cái chức năng thứ hai là sự quản lý bền vững các chất thải vì cái thực hành này tạo ra ít chất thải.

Tiêu dùng có trách nhiệm trong cộng đồng được lựa chọn có một đóng góp trực tiếp cho việc quản lý chất thải vì nó tạo ra ngày càng ít hơn chất thải mà đã tạo ra vấn đề. Kéo dài sử dụng các nguồn tài nguyên có thể được quan sát với tham khảo của hầu hết tất cả việc thực hành tiêu dùng các đồ đạc gia dụng và những hàng hóa khác. Thậm chí những vật dụng và trang thiết bị điện tử thì

hiếm khi bị thải bởi dân làng theo cái giả định rằng một số bộ phận nào đó trong chúng có thể dùng để sửa chữa những món tương tự trong tương lai. Ý thức mạnh mẽ về công dụng trong tương lai của những vật liệu khác nhau ngăn cản việc bỏ đi ngay lập tức những thứ được coi là đồ thải bỏ và nó luôn thúc đẩy người sử dụng trì hoãn quyết định bỏ đi những thứ được coi là rác thải và xem xét việc ban tặng những thứ không còn cần nữa cho những thành viên trong cộng đồng cần đến chúng. Họ không bao giờ ngần ngại liên lạc với những người khác và thông báo về những thứ sẵn có mà họ có thể cho tặng cho người dùng tiếp theo khi họ được yêu cầu bởi người nhận. Bất kể là đồ đạc còn mới hay cũ, họ vẫn luôn cố gắng cho tặng những thứ không còn cần nữa cho các thành viên khác trong cộng đồng nếu các thành viên trong gia đình cũng không cần những thứ đó. Quần áo, sách vở, tạp chí, trang phục, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ trang trí bàn, những vật dụng trong nhà bền tốt, trang thiết bị, các thiết bị điện tử, thực phẩm, tấm gỗ, đồ nội thất, và rất nhiều đồ đạc có thể sử dụng là những thứ có thể tìm thấy trong những hàng hóa vật dụng cho tặng những người khác. Người nhận những đồ vật này cũng rất vui khi nhận những thứ mà họ yêu cầu dựa trên sự thông cảm rằng những việc đó phải được cho tặng những người khác khi họ không còn cần nữa.

Sử dụng nhiều lần và tối đa các nguồn tài nguyên giúp người tiêu dùng quản lý những nguồn tài nguyên có sẵn và thậm chí là tiết kiệm ngân quỹ cho việc phát triển các điều kiện kinh tế của họ. Giá trị xã hội này đem đến giải pháp bền vững cho vấn đề quản lý chất thải và việc thải bỏ hiện hành mà nó đang cản trở nghiêm trọng sự phát triển bền vững

5.3. Giá trị xã hội của việc bảo đảm tương lai thịnh vượng của trẻ em

Một khía cạnh khác của tiêu dùng có trách nhiệm là cuộc nghiên cứu liên quan đến giá trị xã hội của việc bảo đảm tương lai thịnh vượng của các thế hệ trẻ. Tiêu biểu là, các bậc cha mẹ và ông bà trong khu vực nghiên cứu có cam kết đặc biệt về việc kiếm sống và tiết kiệm các

nguồn tài nguyên cho tương lai của con cháu. Thậm chí việc hợp tác kinh tế là một trong những chức năng phổ quát của gia đình và hầu hết các gia đình đều thực hiện điều này tùy thuộc vào khả năng kinh tế của gia đình, các gia đình trong khu vực nghiên cứu dường như đã đóng vai trò rất quan trọng trong khi thực hiện các chức năng phụ khác.

Trong ý nghĩa này, họ rất quan tâm đến hai nhiệm vụ quan trọng của việc lo cho trẻ em được giáo dục cao hơn và tích lũy tài chính, vật chất tốt hơn đứng tên của con em họ. Họ thực hiện những điều này với cái giá phải trả là tài sản của họ bởi vì khả năng kinh tế của họ thì không đủ mạnh để bảo đảm sự tiêu dùng của những nguồn tài nguyên vừa đủ của họ cùng lúc họ tiết kiệm cho con cháu mình. Khả năng kinh tế luôn buộc họ phải sống cần kiệm và tiết kiệm tiền cho việc giáo dục của con cháu và tương lai thịnh vượng. Như một số bậc cha mẹ bực bực, tất cả các gia đình đều cố gắng cho con cháu học hành tốt để đi học ở những trường tốt nơi thành thị. Họ cũng mua đất đai có giá trị, nhà cửa cho con cháu sau này. Thậm chí cây trồng trong vườn của họ và trên đất của người khác cũng được bảo tồn cho tương lai con cháu sau này và hiếm khi họ nghĩ đến việc đốn chặt cây để lấy gỗ hay kiếm tiền cho những mục đích quan trọng như điều trị bệnh.

Một quan sát xã hội học quan trọng về các gia đình phải ý thức cao về tiêu dùng có trách nhiệm các nguồn tài nguyên và tiết kiệm và bảo tồn các tài sản cho sự thịnh vượng tương lai của con cháu trong một môi trường xã hội mà họ không hoàn toàn tin tưởng vào trách nhiệm của chính quyền về việc bảo đảm một tương lai tốt cho thế hệ trẻ. Vì sự phát triển của quốc gia không đạt được mức độ tăng trưởng kinh tế tốt (hơn 4% trong năm 2018) và nó không bảo đảm sự đóng góp đầy đủ cho thu nhập của người dân mà họ có thể sống một cuộc sống tốt đẹp, các bậc cha mẹ phải đảm nhận trách nhiệm của sự mạnh mẽ kinh tế của con cháu mình. Thay vì lệ thuộc vào các giải pháp kinh tế của nhà nước cho các thế hệ tương lai, các gia đình trong khu vực nghiên cứu làm theo một quy chuẩn của việc

hạn chế việc tiêu dùng hằng ngày và tiết kiệm các nguồn tài nguyên cho tương lai con cháu. Theo những người trả lời phỏng vấn nhóm “Bất kể là chúng tôi kham khổ chịu đựng những khó khăn về kinh tế và sức khỏe hôm nay, chúng tôi không lo ngại về mọi hậu quả bởi vì chúng tôi đã làm lụng kiếm tiền và để dành cho lợi ích của tương lai con cháu”. Những phát biểu như vậy rõ ràng cho thấy quyết tâm cam kết của các bậc cha mẹ đối với sự thịnh vượng của tương lai con cháu thế hệ sau.

Giá trị xã hội đặc biệt về việc tiêu dùng mang tính kinh tế cao vì tương lai của con cháu chống lại các giá trị xã hội hiện đại về tiêu dùng vô trách nhiệm các nguồn tài nguyên với chủ nghĩa tiêu dùng rất rõ ràng mà nó đang lấn át văn hóa truyền thống của Tích Lan. Một phản ứng rất thú vị có thể quan sát được trong nghiên cứu liên quan đến các mâu thuẫn có giá trị giữa các truyền thống Phật giáo về tiêu dùng và về cái tiêu dùng của văn hóa người tiêu dùng hiện đại. Những người còn tôn trọng các giá trị truyền thống của văn hóa tiêu dùng và tiết kiệm nguồn tài nguyên được bảo tồn cho thế hệ tương lai thì rất quan trọng về hành vi của con người bị ảnh hưởng bởi các giá trị của những người theo chủ nghĩa tiêu dùng bởi vì họ có xu hướng phải mang ơn sau khi tiêu dùng hết của cải và không tiết kiệm được gì cho tương lai con cháu. Mặt khác, văn hóa của những người theo chủ nghĩa tiêu dùng hiện đại có xu hướng chế giễu những người tiêu dùng truyền thống vì đã không tận hưởng cuộc sống, tiêu xài những gì họ kiếm được và thừa hưởng từ những thế hệ trước. Hầu hết họ đều mơ ước về con cháu mình sẽ di cư đến những vùng đất hứa ở những nước phát triển như là giải pháp cho vấn đề tương lai của con cháu và cố gắng chuẩn bị cho con cháu vì mục đích này. Cộng đồng đang được nghiên cứu lại không có những giấc mơ cho con cháu di cư nhưng lại chia sẻ ước mơ về tương lai thành đạt của con cháu thông qua việc tiêu dùng hạn chế và thanh đạm các nguồn tài nguyên sẵn có địa phương mà họ thực sự trải nghiệm và nhận thức về giấc mơ đó.

6. THẢO LUẬN

Mặc dù nghiên cứu đã xác định số lượng giá trị văn hóa Phật giáo dẫn đến hành vi cá nhân và tập thể của mọi người trong cộng đồng đang được xem xét, tài liệu nghiên cứu này chỉ liên quan đến ba giá trị, đó là giá trị xã hội của tiêu dùng hợp tác xã, giá trị xã hội của sử dụng nhiều lần và sử dụng tối đa các nguồn lực và giá trị xã hội để đảm bảo an sinh cho trẻ em trong tương lai. Cả ba giá trị xã hội của là giá trị tôn giáo của Phật giáo trong nguồn gốc và sự phát triển của chúng trong lịch sử của các xã hội truyền thống ở Tích Lan bởi vì chúng được tìm thấy rất phổ biến trong tất cả các cộng đồng Phật giáo trong nước. Phật giáo đã làm cho chúng có ý nghĩa đối với các Phật tử cũng như được thể hiện rõ ràng từ cách mà mọi người lý giải cho hành động của họ. Họ có ý thức cao về cách giải thích mang tính tôn giáo của Phật giáo về tội lỗi, công đức và quả báo của những việc làm của họ trong thế giới này và thế giới khác và cả về những diễn giải văn hóa Phật giáo về họ và mục tiêu cuối cùng của họ là Niết bàn.

Tích lũy công đức chiếm ưu thế trong quá trình ra quyết định của họ làm cho tất cả các yếu tố của cuộc sống thế tục phụ thuộc vào giả định rằng bất cứ điều gì xảy đến với họ hoặc hy sinh trong các giao dịch về xã hội, đàm phán, cam kết, tặng quà và quyên góp, làm việc vì lợi ích của người khác, chịu bất kỳ tổn thất vật chất nào, được bù đắp về mặt tinh thần với những công đức to lớn (Pin và Kusal) mà nó không thể thiếu để đạt tới cõi Niết bàn chấm dứt vòng luân hồi, sanh tử. Trong cả ba giá trị xã hội chính được xác định trong nghiên cứu này, ý thức về việc tích lũy công đức cùng lúc tránh các hành vi tội lỗi chi phối nhiều nhất và gia đình, các thành viên cộng đồng tình nguyện hợp tác với nhau trong việc tiêu thụ, lưu trữ và chia sẻ mọi thứ như một phần của sử dụng nhiều lần và sử dụng tối đa các tài nguyên và để tiết kiệm và bảo tồn tài nguyên cho tương lai của thế hệ trẻ. Tiết kiệm và bảo tồn tài nguyên cho tương lai luôn được hiểu là một nguồn công đức thường được trích dẫn là “Phát triển và nhân rộng công đức giống như là tiết kiệm và bảo tồn số lượng nhu cầu của thế hệ trong tương lai.”

Theo nhận thức của người dân, thậm chí bất kỳ sự thiếu sót nào về vai trò của một gia đình và các chức năng cộng đồng cũng là một hành động tội lỗi và mang lại tác động có hại trong thế giới này hoặc thế giới khác và do vậy mà mọi người cố gắng làm hết sức mình để thực hiện các vai trò xã hội và đáp ứng nhu cầu của cuộc sống của cộng đồng và gia đình. Ngay cả lòng tự trọng và nhân phẩm cũng nằm ở mức độ cam kết đối với việc làm có công về các giá trị xã hội chính nêu trên và những thứ khác không được xét đến trong bài viết này. Bất kỳ sự thiếu sót nào về nghĩa vụ xã hội hoặc tham gia tích cực vào những việc làm tốt đều ảnh hưởng trực tiếp đến lòng tự trọng và nhân phẩm của mọi người và họ luôn cảm thấy xấu hổ khi đi sai hướng với các giá trị xã hội của các mối quan hệ và giao dịch xã hội tập thể và hợp tác, sử dụng nhiều và tối đa tài nguyên và tiết kiệm và phấn đấu cho sự thịnh vượng trong tương lai của thế hệ trẻ. Theo đó, sự xấu hổ, như một cơ chế kiểm soát mang tính xã hội, cũng được thiết lập dựa theo các giá trị xã hội chính và đến mức họ nếu không tuân theo chúng thì không có sự biện minh nào được xã hội chấp nhận. Ý nghĩa tôn giáo của Phật giáo về các giá trị xã hội chính được củng cố bởi các nhà sư Phật giáo cư trú trong ngôi đền làng thông qua các bài giảng tôn giáo của họ được thực hiện tại các lễ hội chức năng tôn giáo. Ngay cả các phương tiện truyền thông đại chúng cũng đóng góp có giá trị trong việc củng cố những giá trị đó trong tâm trí của mọi người dân thông qua nhiều chương trình tôn giáo phong phú.

7. KẾT LUẬN

Phát triển bền vững ở Tích Lan có thể được đảm bảo bằng các giá trị văn hóa Phật giáo hữu ích vẫn đang chiếm ưu thế trong các cộng đồng truyền thống. Nghiên cứu đã đưa ra ba giá trị văn hóa lớn như tiêu thụ tài nguyên có hợp tác, sử dụng nhiều lần và tối đa các nguồn tài nguyên sẵn có, tiết kiệm và bảo tồn tài nguyên và phấn đấu làm việc cho tương lai của thế hệ trẻ bằng mọi giá mà phụ huynh phải trả trong thế hệ của mình. Cam kết mạnh mẽ đối với các giá trị xã hội này đảm bảo việc tiêu thụ có trách nhiệm các nguồn lực sẵn có góp phần to lớn vào việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững trong nước. Trong việc giải quyết các vấn đề

xuất phát từ sự khan hiếm các nguồn tài nguyên ở các nước đang phát triển, những giá trị văn hóa Phật giáo có khả năng lớn dẫn dắt mọi người tới việc tiêu thụ có trách nhiệm các tài nguyên. Một mô hình tiêu thụ tài nguyên như vậy dựa trên cơ sở văn hóa thì lâu dài so với các biện pháp chính thức, hợp pháp và quan liêu về đảm bảo tiêu dùng có trách nhiệm. Do đó, đưa tới kết luận rằng giá trị xã hội của sự phát triển bền vững và tiêu dùng có trách nhiệm ở Tích Lan cần được làm giàu mạnh với các giá trị văn hóa Phật giáo đã được trình bày rõ trong nghiên cứu này. Nhận thức của những người được phỏng vấn về các giá trị văn hóa của tiêu dùng có trách nhiệm rõ ràng cho thấy rằng họ đã lĩnh hội được ý nghĩa của chúng từ giáo lý, thực hành, tín ngưỡng và truyền thống Phật giáo mà đã được thể chế hóa trong văn hóa và xã hội nông thôn. Họ đã phải đối mặt với xung đột của việc duy trì các giá trị xã hội của tiêu dùng khi mà các thế hệ thứ hai và thứ ba của gia đình họ tiếp xúc nhiều với các giá trị xã hội hiện đại của chủ nghĩa tiêu dùng dễ thấy tạo ra sự tiêu thụ tài nguyên vô trách nhiệm. Theo đó, người ta kết luận rằng cần phải tăng cường có tổ chức để truyền tải các giá trị văn hóa Phật giáo về tiêu dùng có trách nhiệm và đảm bảo sự phát triển bền vững của các quốc gia.